

Số: 13/QĐ-PGDĐT

Gia Lộc, ngày 14 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt danh sách và kinh phí chi trả học bổng,
hỗ trợ mua phương tiện, đồ dùng học tập cho người khuyết tật theo Thông tư
số 42/2013/TTLT-BGDĐT- BLĐTBXH-BTC
học kỳ I năm học 2023-2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/04/2012 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTV, ngày 31/12/2013 của liên tịch Bộ GD&ĐT, Bộ LĐTBXH- BTC Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Công văn số 1507/SGDDĐT – KHTC ngày 19/11/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương, hướng dẫn về việc miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; quản lý, sử dụng học phí và các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hải Dương ;

Theo đề nghị của cán bộ phụ trách thẩm định hồ sơ của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí chi trả học bổng, hỗ trợ mua phương tiện, đồ dùng học tập cho người khuyết tật học kỳ I năm học 2023-2024 đối với bậc học, MN, TH, THCS, Trung tâm GDNN-GDTX huyện với tổng số tiền là 112.680.000 đồng (bằng chữ: Một trăm mười hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn). Cụ thể như sau:

- Bậc Tiểu học 11 học sinh với số tiền: 68.860.000 đồng (bằng chữ: Sáu tám triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Bậc THCS 07 học sinh với số tiền: 43.820.000 đồng (bằng chữ: Bốn ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

- Bậc MN và Trung tâm GDNN-GDTX huyện không có học sinh nào.

(chi tiết trong danh sách kèm theo).

Điều 2. Các trường MN, TH, THCS và Trung tâm GDNN-GDTX huyện chịu trách nhiệm về tính chính xác của học sinh đủ điều kiện được chi trả học bổng, hỗ trợ mua phương tiện, đồ dùng học tập cho người khuyết tật, đồng thời công khai danh sách, kinh phí và thực hiện chi trả cho người khuyết tật theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS, Trung tâm GDNN-GDTX có tên trong danh sách tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - VP HĐND-UBND huyện;
 - Phòng TC-KH huyện;
 - Kho bạc nhà nước huyện;
 - Lưu: VP.
- (Để phối hợp thực hiện)



Đỗ Thế Ngọc

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**DANH SÁCH HỌC SINH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHÍNH SÁCH NGƯỜI KHUYẾT TẬT THEO TTLT 42/2013
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 -2024**

(Kèm theo Quyết định số 13/QĐ-PGDĐT ngày 04...tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Gia Lộc)

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Diện chính sách	CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT THUỘC DIỆN					Ghi chú
				Mức học bổng/tháng (80% lương cơ bản)	Số tháng hỗ trợ	Nhu cầu KP/kỳ	Kinh phí mua phương tiện, đồ dùng	Tổng KP thực hiện chính sách với người KT/kỳ	
I	BẠC MÀM NON	0	0	0	0	0	0	0	
II	BẠC TIỂU HỌC					63.360.000	5.000.000	68.860.000	
*	TH Đoàn Thượng					5.760.000	500.000	6.260.000	
1	Lê Thành Đạt	2A	KT-Cận.nghèo	1.440.000	4	5.760.000	500.000	6.260.000	
*	TH Đồng Quang					5.760.000		6.260.000	
2	Trần Thị Mai Hiền	3C	KT-Cận.nghèo	1.440.000	4	5.760.000	500.000	6.260.000	
*	TH Đức Xương					5.760.000	500.000	6.260.000	
3	Trần Ngọc Ánh	5A	KT-Cận.nghèo	1.440.000	4	5.760.000	500.000	6.260.000	
*	TH Gia Hòa					17.280.000	1.500.000	18.780.000	
4	Trần Thị Thanh Trúc	1A	KT-Cận nghèo	1.440.000	4	5.760.000	500.000	6.260.000	
5	Hoàng Diễm My	3B	KT-Cận nghèo	1.440.000	4	5.760.000	500.000	6.260.000	
6	Vũ Gia Bảo	3C	KT-Hộ nghèo	1.440.000	4	5.760.000	500.000	6.260.000	
*	TH Gia Lương					5.760.000	500.000	6.260.000	
7	Nguyễn Hải Đăng	4A	KT - Cận nghèo	1.440.000	4	5.760.000	500.000	6.260.000	
*	TH Hoàng Diệu					11.520.000	1.000.000	12.520.000	
8	Đặng Hoàng Anh	1C	KT-Hộ nghèo	1.440.000	4	5.760.000	500.000	6.260.000	
9	Đặng Hoàng Kim	4D	KT-Hộ nghèo	1.440.000	4	5.760.000	500.000	6.260.000	